

Số: 21/2024/QĐCNHGT-DS

Châu Thành, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của **Lê Thanh S** và **Phạm Phương T**, **Nguyễn Thị Ngọc D**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đề ngày 15/3/2024 của **Lê Thanh S**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải số 18/BB-HG ngày 24/4/2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện/yêu cầu*: **Lê Thanh S**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: **số E, đường T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh**; Điện thoại: 0907.633.038.

Đại diện theo ủy quyền: **Trần Đắc Duy T1**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: **Khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**.

- *Người bị kiện*: **Phạm Phương T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: **Lô B, khu dân cư chợ P, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: **Lô B, khu dân cư chợ P, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (*nếu có*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/4/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông **Phạm Phương T**, bà **Nguyễn Thị Ngọc D** đồng ý liên đới trả cho ông **Lê Thanh S** số tiền vốn vay và lãi là 2.230.000.000 đồng (trong đó vốn vay là 2.000.000.000 đồng; lãi là 230.000.000 đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nhân